**TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ**

**TIẾN TRUNG**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Tel: 036-382 3162 Fax: 036-368 3162

Website: [www.tiengtrung.net](http://www.tiengtrung.net)

****

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**NĂM 2014**

**Thái Bình, ngày 20 tháng 04 năm 2015**

## THÔNG TIN CHUNG

1. **Thông tin khái quát**

* Tên giao dịch**: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**
* Tên giao dịch viết tắt**: Tien Trung JSC**
* Nhãn hiệu thương mại**:**



* **Trụ sở chính của Công ty:**
* **Địa chỉ:** Cụm công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, Việt Nam.
* **Điện thoại:** 036-382 3162 – 0904 810225 Fax: 036-368 3162
* **Website:** www.tientrung.net
* **Mã số thuế:** 1000332857
* **Nơi mở tài khoản:** 47110000396669 mở tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Thái Bình
* **Vốn điều lệ: 52.500.000.000 đồng** *(Năm hai tỷ năm trăm nghìn đồng chẵn.)*

1. **Ngành nghề kinh doanh chính:**

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1000332857 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp ngày 10/04/2003; số 1000332857 thay đổi lần 7 ngày 26/4/2014, ngành nghề kinh doanh theo đăng ký của Công ty như sau:

* Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải;
* Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
* Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa. Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường sông bằng tàu, thuyền;
* Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
* Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
* Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác;
* Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
* Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá;
* Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
* Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi; san lấp mặt bằng, đào đắp bằng máy xúc và máy ủi; bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng; bán buôn, bán lẻ chất đốt (than, củi); nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống…

1. **Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung tiền thân là Công ty TNHH Tiến Trung được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 04 năm 2003, hoạt động chính là khai thác cát, đá, sỏi để cung cấp cho các công trình xây dựng như giao thông đường bộ, xây dựng thủy lợi, các công trình xây dựng trong địa bàn tỉnh Thái Bình. Qua quá trình phát triển, Công ty ngày một mở rộng kinh doanh thêm các loại nguyên vật liệu xây dựng khác như xi măng, gạch, thép… và đầu tư thêm lĩnh vực vận tải, chuyên vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy. Song song với quá trình đa dạng loại hình kinh doanh, Công ty từng bước mở rộng mạng lưới hoạt động sản xuất kinh doanh, từ cung cấp vật liệu trong tỉnh đến ngoài tỉnh.

Công ty chuyển sang mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần 03 ngày 17/12/2010, vốn điều lệ ban đầu thành lập của Công ty Cổ phần là 15 tỷ đồng. Để đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, Công ty đã quyết định tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng trong năm 2011.

Ngày 2/7/2011, Công ty đã trở thành Công ty đại chúng theo Quyết định số 232/UBCK - QLPH của UBCKNN và đăng ký niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 29/1/2013.

Ngày 26/4/2014, Công ty đã phát hành cổ phiếu riêng lẻ thành công, tăng vốn điều lệ Công ty lên 52,5 tỷ đồng, đánh dấu sự phát triển lớn mạnh quy mô, tiềm lực tài chính của Công ty.

Hiện nay, Công ty là một trong những nhà cung cấp nguyên vật liệu xây dựng, cung ứng dịch vụ kho cảng, vận tải hàng hóa, san lấp mặt bằng, thi công các công trình dân dụng, thủy lợi hàng đầu tại khu vực tỉnh Thái Bình. Với lợi thế vị trí kho bãi, cảng bốc dỡ hàng hóa và sự đầu tư mạnh mẽ về máy móc thiết bị chuyên chở Công ty đã khẳng định được thương hiệu của mình. Trải qua hơn 12 năm phấn đấu trưởng thành, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung không ngừng phát triển, cung cấp vật liệu cho các công trình xây dựng, các dịch vụ, sản phẩm chất lượng cao, xây dựng được thương hiệu mạnh với hơn 100 cán bộ lao động giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết cùng với một đội ngũ công nhân lành nghề.

Trên cơ sở mô hình tổ chức hiện tại, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung không ngừng củng cố và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác quản trị điều hành theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và điều khiển, xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp, duy trì hệ thống quản lý chất lượng để nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển Công ty lên một tầm cao mới.

Sau hơn bốn năm hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận. Với sức trẻ và lòng nhiệt huyết trên sở phát huy thế mạnh của Công ty, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung đang nỗ lực phấn đấu xây dựng Công ty ngày một phát triển lớn mạnh và bền vững.

Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty Tiến Trung cũng đã khẳng định được thế mạnh trong lĩnh vực kinh doanh, cung cấp vật liệu xây dựng, thi công san lấp mặt bằng thông qua việc đã và đang thực hiện cung cấp vật liệu cho nhiều công trình dự án

**Các mốc thời gian và sự kiện tiêu biểu của Công ty**

**Mốc thời gian tăng vốn điều lệ của Công ty**

1. **Cơ cấu tổ chức Công ty**

##### *Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty*

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

**BAN GIÁM ĐỐC**

**HỘI ĐỒNG**

**QUẢN TRỊ**

**BAN KIỂM SOÁT**

**CTY TTHH MTV CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG HOÀ BÌNH**

**PHÒNG HÀNH CHÍNH TỔNG**

**BỘ PHẬN KHO CẢNG**

**PHÒNG DỊCH VỤ VẬN TẢI**

**PHÒNG KINH DOANH VLXD**

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**

**ĐỘI THI CÔNG**

**XƯỞNG SỬA CHỮA BẢO TRÌ**

## Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

**Đại hội đồng cổ đông:**

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

**Hội đồng quản trị:**

HĐQT là tổ chức quản lý của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch HĐQT, 04 (bốn) ủy viên HĐQT với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

**Ban kiểm soát:**

Số lượng thành viên BKS là 03 (ba) thành viên. Trong BKS phải có ít nhất 1 thành viên là người có chuyên môn về tài chính – kế toán. BKS là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Nhiệm kỳ là 5 năm do ĐHĐCĐ bầu.

**Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc của công ty gồm có 01 (một) Giám đốc và 03 (ba) Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

* Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
* Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
* Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
* Tuyển dụng và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
* Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
* Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

**Các phòng ban chức năng và Công ty con, liên danh - liên kết:**

**Phòng Hành chính Tổng hợp.**

a. Công tác đào tạo, tuyển dụng, kỷ luật lao động:

* Lập kế hoạch đào tạo, tuyển dụng và kỷ luật lao động theo kế hoạch sản xuất hàng năm và theo định hướng phát triển của Công ty.
* Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ
* Tuyển dụng lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn phát triển của Công ty.
* b. Công tác tổ chức, công tác cán bộ:
* Tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành của bộ máy từ Công ty và các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền, chuẩn bị việc thành lập các hội đồng, ban, đoàn và tổ chức công tác.
* Nghiên cứu xây dựng, đề xuất, phương án tổ chức sản xuất từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
* Theo dõi, báo cáo thống kê và phân loại lao động và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện phân loại lao động.
* Lập kế hoạch sử dụng nhân lực hàng năm.

c. Công tác Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động:

* Đề xuất, nghiên cứu chế độ tiền lương, chế độ tiền thưởng áp dụng trong Công ty phù hợp với chế độ chính sách của Công ty và của Nhà nước.
* Thực hiện chế độ BHXH, Bảo hiểm y tế các chế độ khác về Bảo hiểm đối với người lao động.

**Phòng Tài chính Kế toán:**

* Xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn.
* Lập dự toán, tổ chức công tác kế toán, báo cáo quyết toán chi phí quản lý doanh nghiệp.
* Thực hiện việc chi trả lương, các khoản phụ cấp và các chế độ khác cho CB CNV toàn Công ty.
* Phối hợp với các phòng ban chức năng liên quan tổ chức quản lý thực hiện có hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản của Công ty.
* Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo về hoạt động tài chính theo đúng chế độ kế toán. Bảo quản, lưu trữ, các chứng từ kế toán theo quy định.

**Phòng Dự án:**

a. Công tác Đầu tư dự án:

* Xây dựng và trình duyệt định hướng chiến lược phát triển đầu tư, kế hoạch đầu tư ngắn hạn, dài hạn và kế hoạch đầu tư hàng tháng/quý/năm của Công ty.
* Kiểm tra, trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt/thông qua định hướng chiến lược phát triển đầu tư, kế hoạch đầu tư ngắn hạn, dài hạn và kế hoạch đầu tư hàng tháng/quý/năm của các đơn vị trực thuộc Công ty.
* Chủ trì tổng hợp báo cáo, phân tích đánh giá về công tác đầu tư, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư và triển khai các dự án của Công ty, định kỳ hàng tháng/quý/năm theo quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.
* Quản lý, kiểm tra, theo dõi hoạt động đầu tư của Công ty, đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực đầu tư.
* Thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư các dự án của Công ty theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b. Công tác Đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị:

* Trên cơ sở kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị của Công ty được duyệt, chủ trì tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định và trình phê duyệt các Dự án đầu tư mua sắm thiết bị của Công ty.
* Phối hợp với các phòng chức năng của Công ty tổ chức thực hiện các dự án đầu tư mua sắm thiết bị sau khi được phê duyệt.
* Thẩm định, trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt/thông qua các Dự án đầu tư mua sắm thiết bị của Công ty.
* Phối hợp với các phòng chức năng quản lý việc thực hiện các gói thầu thiết bị.
* Tham gia quá trình tổ chức đấu thầu mua sắm tài sản…

**Phòng Kinh doanh vật liệu xây dựng:**

* Giúp Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành công tác kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng của Công ty.
* Thực hiện các hoạt động kinh doanh nhằm đạt được các chỉ tiêu doanh số đề ra.
* Xây dựng và phát triển hệ thống phân phối, khai thác, tìm kiếm khách hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng về thiết kế và thi công xây dựng.
* Đề xuất và triển khai các chương trình kinh doanh theo định hướng chiến lược của Công ty.
* Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh.
* Đề xuất các giải pháp nhằm duy trì và thúc đẩy hoạt động kinh doanh.
* Phối hợp với phòng nhân sự trong công tác tuyển dụng và đào tạo nhân viên phòng kinh doanh vật liệu xây dựng.

**Bộ phận Kho cảng:**

* Lên kế hoạch và làm các thủ tục điều động kho cảng.
* Chịu trách nhiệm làm đầu mối liên hệ với các đơn vị hữu quan: Chủ tầu, chủ hàng, đại lý, hải quan… trong hoạt động kinh doanh khai thác kho cảng.
* Thực hiện các công việc khác do Giám đốc Công ty giao.

**Đội thi công:**

* Thực hiện trực tiếp thi công tại các công trường. Theo dõi, bám sát tiến độ thi công của các công trình đang thực hiện.
* Nghiên cứu, đề xuất Giám đốc công ty về ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ áp dụng vào việc thi công các công trình.
* Thực hiện các công việc khác do Giám đốc Công ty giao.

**Phòng Dịch vụ Vận tải:**

* Cung cấp dịch vụ và tư vấn về vận tải hàng hóa.
* Điều phối xe, cân đối nguồn xe đảm bảo yêu cầu của khách hàng.
* Thực hiện các công việc khác do Giám đốc Công ty giao.

**Xưởng sửa chữa, bảo trì:**

* Thực hiện bảo trì, sửa chữa, khắc phục nhanh chóng các sự cố, hỏng hóc các thiết bị, phương tiện của Công ty.
* Chịu trách nhiệm công tác bảo trì, bảo dưỡng,
* Thực hiện các công việc khác do Giám đốc Công ty giao.

**Công ty TNHH Một thành viên Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình**

* Địa chỉ: Thôn Trọng, Xã Phong Phú, Huyện Tân Lạc, Tỉnh Hòa Bình
* Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (gạch tuynel, ngói….); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, vôi và thạch cao…. Vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng (hai mươi tỉ đồng); Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn của công ty con.

### Định hướng phát triển của Công ty

Xây dựng Công ty Tiến Trung phát triển một cách toàn diện, bền vững trở thành Công ty mạnh đặc biệt trong các lĩnh vực khai thác, cung ứng vật liệu xây dựng, vận tải, trở thành đơn vị hàng đầu trong địa bàn tỉnh Thái Bình.

Lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự tăng trưởng bền vững. Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo lợi nhuận tăng dần hàng năm, cải thiện đời sống người lao động và mức thu nhập ổn định của người lao động.

**Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng và từng bước phát triển Công ty Tiến Trung trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững, một trong những công ty có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài tỉnh Thái Bình.

Xây dựng Công ty Tiến Trung là Công ty sản xuất kinh doanh có uy tín cao trên thị trường sẽ cung ứng cho thị trường những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng, độ tin cậy cao và đạt tiêu chuẩn.

**Mục tiêu cụ thể**

* Duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng; dịch vụ vận tải; kho cảng; thi công các công trình tại thị trường truyền thống và từng bước mở rộng ra thị thường mới.
* Thực hiện xác lập chuỗi cung ứng khép kín thông qua việc lựa chọn đối tác chiến lược để hợp tác toàn diện từ quá trình sản xuất, vận chuyển, tiêu thụ. Hiện nay TTZ đã ký kết hợp đồng hợp tác toàn diện với Công ty CP Đầu tư phát triển Nhà Hòa Bình (HBDH). Theo đó, HBDH sẽ bao tiêu và giới thiệu toàn bộ sản phẩm gạch tuyenl của Nhà máy Phong Phú tại Tân Lạc, Hòa Bình cho TTZ; Cùng với TTZ lập thành liên danh nhà thầu để thi công các công trình có giá trị lớn, kỹ thật cao. Ngược lại, TTZ sẽ đầu tư vào mảng khai thác đá làm VLXD, góp vốn thành lập Trung tâm siêu thị VLXD & Chất đốt tại Sơn La.
* Nghiên cứu, đầu tư dự án mới cho giai đoạn 2015 - 2018: Hoạt động sang lĩnh vực Nông nghiệp – Du lich; Bất động sản và một số ngành nghề phù hợp với chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Nhà nước, xu hướng hội nhập khu vực asian nhưng phải dựa trên thế mạnh sẵn có (nhân lực, vật lực, quan hệ đối tác....) của TTZ.

### Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành

Với mong muốn phát triển Công ty một cách bền vững, xác lập vị thế của Công ty trong ngành, Công ty Tiến Trung luôn xây dựng định hướng phát triển Công ty phù hợp với xu thế phát triển chung của ngành dựa trên cơ sở nghiên cứu xu hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà nước.

Để thu hút được khách hàng, giữ vững và mở rộng thị phần trong ngành, Công Công ty xác định cần luôn luôn nâng cao năng lực cạnh tranh của mình thông qua:

* Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ;
* Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ trên cơ sở nghiên cứu kỹ nhu cầu thị trường và thế mạnh của doanh nghiệp.
* Đưa ra các mức giá sản phẩm, dịch vụ cạnh tranh bằng cách tăng cường quản lý chi phí;
* Chú trọng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị;
* Chú trọng trong công tác đấu thầu các dự án trong và ngoài tỉnh;
* Không ngừng hoàn thiện bộ máy quản lý;
* Không ngừng đào tạo nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên;
* Không ngừng xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp…

Với mục tiêu đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty sẽ tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán. Tình hình thị trường chứng khoán hiện nay tuy có những biến động phức tạp, nhưng đây sẽ là những tiền đề để thị trường sẽ ngày càng phát triển theo chiều hướng bền vững, tạo điều kiện, cơ sở thuận lợi cho công ty thực hiện quảng bá tên tuổi và hình ảnh trên cả thị trường chứng khoán.

1. **Các rủi ro**

Hiện nay, Công tác quản trị rủi ro được Ban lãnh Tiến Trung luôn đặt lên hàng đâu, thông qua việc nhận định, đánh giá những nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tiến Trung. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tiến Trung chủ yếu chịu sự tác động của các rủi ro sau:

* 1. **Rủi ro chính sách và pháp luật**

Hoạt động kinh doanh của Công ty Tiến Trung chịu ảnh hưởng của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng…Sự thay đổi của Luật, các văn bản dưới luật và biến động của thị trường chứng khoán ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn theo dõi, cập nhật thường xuyên các văn bản Luật và dưới luật , phổ biến rộng rãi những quy định, văn bản liên quan tới Cán bộ công nhân viên toàn công ty.

* 1. **Rủi ro hoạt động**

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung hoạt động trong các lĩnh vực chính là: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải, khai thác cát, đá, sỏi, đất sét, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói đá…, cho thuê kho bãi tại cảng của Công ty. Vì vậy, trong hoạt động của Công ty sẽ xuất hiện một số rủi ro đặc thù, bao gồm:

* **Rủi ro về cạnh tranh**

Cùng với tốc độ phát triển cao của ngành vận tải cũng như hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng, trong thời gian qua, sự cạnh tranh giữa các công ty trong lĩnh vực này đang diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt. Để thu hút được khách hàng, mở rộng thị trường, ngoài việc tích cực đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, Công ty cần phải tập trung nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ. Với tình hình kinh tế suy giảm thì tính cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sẽ ngày càng trở nên khốc liệt hơn. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá dịch vụ nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng. Trong khi đó, các chi phí liên quan tới nguyên vật liệu đầu vào, nhân công.... luôn biến động khiến cho việc quản lý các chi phí để đảm bảo chỉ tiêu đề ra sẽ gặp nhiều khó khăn.

* **Rủi ro về biến động giá cả nguyên vật liệu**

Hiệu quả hoạt động kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ cũng phụ thuộc rất nhiều bởi yếu tố nguyên liệu đầu vào như xăng dầu, hàng hóa… Trong thời gian qua, những thay đổi giá xăng dầu, những biến động giá nguyên vật liệu đã ảnh hưởng không nhỏ tới công tác quản lý rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty.

* **Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết**

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi đưa cổ phiếu lên niêm yết tập trung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Trên cơ sở đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, việc niêm yết cổ phiếu sẽ đem lại cho Công ty những cơ hội để quảng bá thương hiệu, tìm kiếm đối tác, nâng cao uy tín đối với khách hàng, tạo lập một kênh huy động vốn mới hiệu quả hơn ...

Tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn diễn biến theo chiều hướng không thuận lợi, nhiều mã cổ phiếu giao dịch trên sàn thấp hơn giá trị sổ sách, thậm chí thấp hơn 1/2 mệnh giá, sau khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, giá cổ phiếu có thể thay đổi do tác động của các yếu tố như cung cầu, thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hoặc sự thay đổi về môi trường pháp luật ... Để hạn chế những rủi ro nêu trên Công ty chủ động trong việc duy trì cơ cấu tài chính vững mạnh, hoạt động kinh doanh có hiệu quả và cam kết điều hành mọi hoạt động của Công ty theo hướng minh bạch, công bố thông tin về các hoạt động của Công ty kịp thời và chính xác theo đúng những quy định của pháp luật.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2014, Nhà máy của công ty con TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình chưa đi vào hoạt động chính thức, nên doanh thu rất thấp. Nên các chỉ tiêu về kết quả hoạt động là từ Công ty mẹ. Sau đây là chỉ tiêu hoạt động tài chính của TTZ trong niên khóa 2014.

*Đợn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Kế hoạch** | **Thực hiện** | **Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)** |
| 1 | Tổng doanh thu | 50.000.000.000 | 20.787.217.911 | 41,57% |
| 3 | Lợi nhuận thuần từ HĐKD | 1.000.000.000 | 1.001.969.682 | 102% |
| 4 | Vốn điều lệ | 52.500.000.000 | 52.500.000.000 | 100% |

*(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ đã được kiểm toán)*

* **Tình hình thực hiện so với kế hoạch**

Năm 2014, Thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu khởi sắc, mục tiêu của Công ty chỉ cung cấp nguyên vật liệu cho khách hàng có tình hình tài chính tốt, do đó, doanh thu hoạt động lĩnh vực này giảm.

Đối với hoạt động vận tải, năm 2014 giá nguyên liệu đầu vào có xu hướng giảm, tuy nhiên những hợp đồng của Công ty ký dài hạn với khách hàng nên chưa tác động chưa nhiều đến kết quả hoạt động trong năm 2014. Các hợp đồng ký với khách hàng truyền thống được điều chỉnh và hứa hẹn tăng lợi nhuận biên của Công ty lĩnh vực này trong năm 2015.

Năm 214, cũng là năm Công ty tập trung đầu tư, nguồn lực để kịp tiến độ đưa nhà máy gạch Tuynel Hòa Bình vào hoạt động khai thác thương mại trong năm 2015, với việc tăng vốn thành công lên 52,5 tỷ đồng đã giúp cho Công ty có tiềm lực tài chính vững mạnh, giảm thiểu rủi ro dùng đòn bẩy tài chính khi thị trường tài chính biến động.

Mặc dù Doanh thu không đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đặt ra, nhưng bằng việc quản trị tốt các dự án triển khai, lợi nhuận Công ty đạt 102% so với kế hoạch, tăng 408,55% so với năm 2013. Kết quả này cho thấy Ban lãnh đạo Công ty tuân chỉ thực hiện chủ trương không mở rộng thị trường, tăng doanh thu bằng mọi cách, mà chỉ triển khai dự án có tỷ suất sinh lời cao và hợp tác với các khách hàng uy tín, năng lực tài chính ổn định.

1. **Tổ chức và nhân sự**

## Danh sách ban điều hành

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** |
| **I** | **Hội đồng quản trị** |  |
| **1** | Hoàng Văn Ty | Chủ tịch HĐQT, Giám đốc |
| **2** | Nguyễn Thị Mến | Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc |
| **3** | Hoàng Thị Kim | Thành viên HĐQT |
| **4** | Nguyễn Tuyết Nhung | Thành viên HĐQT |
| **5** | Đặng Ngọc Thông | Thành viên HĐQT |
| **II** | **Ban Kiểm soát** |  |
| **1** | Vũ Tuấn Doanh | Trưởng BKS |
| **2** | Nguyễn Thị Loan | Thành viên BKS |
| **3** | Nguyễn Hải Văn | Thành viên BKS |
| **III** | **Ban Giám đốc** |  |
| **1** | Hoàng Văn Ty | Chủ tịch HĐQT, Giám đốc |
| **2** | Nguyễn Thị Mến | Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc |
| **3** | Nguyễn Xuân Vĩnh | Phó Giám đốc |
| **4** | Ngô Lê Quế | Phó Giám đốc |
| **IV** | **Kế toán trưởng** |  |
| 1 | Vũ Thị Hằng | Kế toán trưởng |

### Hội đồng quản trị

* + 1. **Hoàng Văn Ty - Chủ tịch HĐQT, Giám đốc**
* Giới tính: Nam
* Ngày sinh: 15/08/1951
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Tây Lương, Tiền Hải, Thái Bình
* Địa chỉ thường trú: Xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
* Số CMND: 151328854do Công an Thái Bình cấp ngày 14/10/1997
* Trình độ văn hoá: 12/12
* Trình độ chuyên môn: Đại học
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
* Sở hữu cá nhân: 655.400 Cổ phần
* Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
* Những người có liên quan:

+ Con Hoàng Thị Kim: 157.500 Cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  + 1. **Bà Nguyễn Thị Mến – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc**
* Giới tính: Nữ
* Ngày sinh: 10/10/1957
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Tây Lương, Tiền Hải, Thái Bình
* Địa chỉ thường trú: Xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
* Số CMND : 150244409 do Công an Thái Bình cấp ngày 17/01/2005
* Trình độ văn hoá: 12/12
* Trình độ chuyên môn: Trung cấp
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
* Sở hữu cá nhân: 00 Cổ phần
* Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
* Những người có liên quan:

+ Chồng Hoàng Văn Ty: 655.400 Cổ phần

+ Con Hoàng Thị Kim: 157.500 Cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  + 1. **Bà Hoàng Thị Kim – Thành viên HĐQT**
* Giới tính: Nữ
* Ngày sinh: 24/02/1978
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Tây Lương, Tiền Hải, Thái Bình
* Địa chỉ thường trú: Số 54 Đường Nguyễn Đình Nghị, P. Quang Trung, TP. Hưng Yên
* Số CMND: 151394020 do Công an Thái Bình cấp ngày 15/03/1999
* Trình độ văn hoá: 12/12
* Trình độ chuyên môn: Trung cấp
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
* Sở hữu cá nhân: 157.500 Cổ phần
* Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
* Những người có liên quan:

+ Bố Hoàng Văn Ty: 655.400 Cổ phần

+ Chồng Đặng Ngọc Thông: 157.500 Cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  + 1. **Bà Nguyễn Tuyết Nhung – Thành viên HĐQT**
* Giới tính: Nữ
* Ngày sinh: 02/05/1983
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Hà Nội
* Địa chỉ thường trú: Số 47 tổ 58 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
* Số CMND : 012282749 do Công an Hà Nội cấp ngày 08/10/1999
* Trình độ văn hoá: 12/12
* Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán kiểm toán
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
* Sở hữu cá nhân: 500.000 Cổ phần
* Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
* Những người có liên quan: Không
* Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  + 1. **Ông Đặng Ngọc Thông – Thành viên HĐQT**
* Giới tính: Nam
* Ngày sinh: 05/07/1973
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Hưng Yên
* Địa chỉ thường trú: Số 54 Đường Nguyễn Đình Nghị, P. Quang Trung, TP. Hưng Yên
* Số CMND : 145069035 do Công an Hưng Yên cấp ngày 01/08/1999
* Trình độ văn hoá: 12/12
* Trình độ chuyên môn: Trung cấp
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
* Sở hữu cá nhân: 157.500 Cổ phần
* Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
* Những người có liên quan:

+ Vợ Hoàng Thị Kim: 157.500 Cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty: Không

**2.2. Ban Kiểm soát**

* + 1. **Ông Vũ Tuấn Doanh - Trưởng Ban Kiểm Soát**
* Giới tính: Nam
* Ngày sinh:
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Xã Tây Lương, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình
* Địa chỉ thường trú: Xã Tây Lương, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình
* Số CMND : 151594276 do Công an Hà Nam cấp ngày 26/07/2010
* Trình độ văn hoá: 12/12.
* Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
* Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
* Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
* Những người có liên quan: Không
* Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  + 1. **Bà Nguyễn Thị Loan – Thành viên Ban Kiểm soát**
* Giới tính: Nữ
* Ngày sinh: 09/07/1986
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Ứng Hoà, Hà Nội
* Địa chỉ thường trú: Nhà 136A , Ngõ 9 đường Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội
* Số CMND: 112072832 cấp ngày 15/10/2003 tại CA tỉnh Hà Tây
* Trình độ văn hoá: Đại Học
* Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế - Khoa Kế Toán
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
* Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
* Sở hữu đại diện : 0 cổ phần
* Những người có liên quan : 0 cổ phần
* Các khoản nợ đối với Công ty:
  + 1. **Ông Nguyễn Hải Văn - Thành viên BKS**
* Giới tính: Nam
* Ngày sinh: 08/11/1982
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Tiền Hải, Thái Bình
* Địa chỉ thường trú: Xóm 12, Thôn Trung Tiến, Xã Tây Lương, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình
* Số CMND: 151354343 cấp ngày 18/07/2011 tại CA Thái Bình
* Trình độ văn hoá: Đại Học
* Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
* Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
* Những người có liên quan: Không
* Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  1. **Ban Giám đốc**
     1. **Ông Hoàng Văn Ty - Giám đốc (đã nêu tại mục HĐQT - 1.1.1.)**
     2. **Bà Nguyễn Thị Mến - Phó Giám đốc (đã nêu tại mục HĐQT - 1.1.2.)**
     3. **Ông Nguyễn Xuân Vĩnh - Phó Giám đốc**
* Giới tính: Nam
* Ngày sinh: 08/05/1981
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Lập Thạch, Vĩnh Phúc
* Địa chỉ thường trú: Nhà B1/72B ngõ Thông Phong, phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội
* Số CMND: 013357542 cấp ngày 19/10/2010 tại CA Hà Nội
* Trình độ văn hoá: Đại Học
* Trình độ chuyên môn: Thạc Sỹ xây dựng dân dụng & công nghiệp
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
* Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
* Sở hữu đại diện : 0 cổ phần
* Những người có liên quan:

+ Vợ Vũ Thị Hằng : 0 cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  + 1. **Ông Ngô Lê Quế - Phó Giám đốc**
* Giới tính: Nam
* Ngày sinh: 11/05/1981
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Thọ Lập – Thọ Xuân – Thanh Hóa
* Địa chỉ thường trú: Thọ Lập – Thọ Xuân – Thanh Hóa
* Số CMND: 172348478 cấp ngày 09/01/1999 tại CA Thanh Hóa
* Trình độ văn hoá: Đại Học
* Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy và thiết bị thủy lợi
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thâns và những người liên quan:
* Sở hữu cá nhân : 0 Cổ phần
* Sở hữu đại diện : 0 Cổ phần
* Những người có liên quan : 0 Cổ phần
* Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  1. **Bà Vũ Thị Hằng - Kế toán trưởng**
* Họ và tên: Vũ Thị Hằng
* Giới tính: Nữ
* Ngày sinh: 14/02/1986
* Quốc tịch: Việt Nam
* Dân tộc: Kinh
* Quê quán: Yên Mô, Ninh Bình
* Địa chỉ thường trú: Nhà B1/72B ngõ Thông Phong, phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội
* Số CMND: 013357541 cấp ngày 19/10/2010 tại CA Hà Nội
* Trình độ văn hoá: Đại Học
* Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế
* Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
* Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
* Sở hữu đại diện : 0 cổ phần
* Những người có liên quan : 0 cổ phần
* Các khoản nợ đối với Công ty: Không

**Những thay đổi trong ban điều hành**

* Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Bà Phan Thị Thùy Trang và Bầu thay thế Ông Vũ Tuấn Doanh là Trưởng Ban Kiểm soát.
* Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

*Chính sách tuyển dụng và đào tạo:*

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Trong thời gian tới sẽ ưu tiên tuyển dụng và có chính sách đãi ngộ thoả đáng đối với những cán bộ có kinh nghiệm quản lý dự án phục vụ cho mục tiêu đầu tư và phát triển Công ty.

Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; kỹ năng về quản lý đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ.

* Đào tạo nhân viên mới: Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
* Đào tạo tại nơi làm việc: Tuỳ thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực của người nhân viên Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp, từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.
* Đào tạo không thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức để làm việc cho Công ty hiệu quả hơn.
* Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

*Chính sách tiền lương:*

Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế.

Nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất: Phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn, kỹ thuật cao.

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng công việc. Về quy định chung, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

* Khen thưởng định kỳ theo quý, năm hoặc theo phong trào phát động;
* Ngoài ra nhân viên còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc;
* Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
* Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

1. **Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**
2. **Các dự án Công ty thực hiện trong năm 2014**

* **Dự án nhà máy gạch Tuynel Hòa Bình**

Đây là dự án tiềm năng của Công ty, Nhà máy được khởi công xây dựng từ năm 2012, đến tháng 9/2014 những viên gạch đầu tiên của Nhà máy đã được ra lò, chính thức đưa nhà máy vào vận hành thương mại, cung cấp gạch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và các vùng lân cận.

1. **Các công ty con, công ty liên kết:**

* **Công ty TNHH MTV Tiến Trung Hòa Bình**

Địa chỉ: Xã Phong phú, Huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ đồng)

1. **Tình hình tài chính**
   1. **Tình hình tài chính**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Năm 2013** | **Năm 2014** | **% tăng giảm** |
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 43.184.256.590 | 63.363.729.436 | 46,73% |
| 2 | Doanh thu thuần | 38.870.987.510 | 20.787.217.911 | -46,52% |
| 3 | Lợi nhuận thuần từ HĐKD | 197.024.3540 | 1.001969.682 | 408,55% |
| 4 | Lợi nhuận khác | - | - | - |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 197.024.3540 | 1.001.969.682 | 408,55% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 97.397.309 | 718.905.369 | 638,12% |
| 7 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) \* | 28 | 149 | 432.14% |

*(Nguồn: Báo cáo hợp nhất đã được kiểm toán)*

* **Biến động doanh thu hoạt động của Công ty năm 2014 giảm so với năm 2013 nguyên nhân do:**

+ Kết quả kinh doanh của hoạt động vận tải của công ty không tốt, do chính sách của Nhà nước về lĩnh vực vận tải có nhiều thay đổi theo chiều hướng khó khăn. Hơn nữa, với sự suy thoái của nền kinh tế đang ở mức đỉnh điểm nên các bạn hàng của Công ty cũng khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm dẫn đến nhu cầu sử dụng dịch vụ vận tải cũng giảm theo.

+ Hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng của Công ty vẫn duy trì được thị phần và doanh số so với năm 2013.

+ Hiện tại, Công trình nhà máy gạch tuynel Phong Phú đã hoàn thiện và đang chờ quyết toán nên chưa hạch toán vào doanh thu trong kỳ nên cũng chưa phản ánh vào kết quả báo cáo.

+ Trong năm 2014, Công ty mẹ đã tập trung toàn bộ nguồn lực để thi công nhà máy gạch tuyenl Phong Phú, một phần giá trị đã hoàn thành đang chờ thẩm định từ cơ quan quản lý Nhà nước nên khoản này chưa được hạch toán vào doanh thu của Công ty mẹ (dự kiến hạch toán vào quý II, quý III/2015 – giá trị khoảng 13 tỷ đồng).

* **Biến động lợi nhuận năm 2014 so với năm 2013.**

+ Lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2014 tăng 408,55% và 638,12% so với năm 2013 nguyên nhân do: Trong quý IV/2014 giá xăng dầu liên tục giảm làm chi phí sản xuất, kinh doanh của công ty giảm đáng kể (công ty đang thực hiện một số hợp đồng đã ký kết trước đó, mà chủ yếu là sử dụng máy móc thiết bị tiêu thu xăng, dầu). Ngoài ra, Công ty thực hiện chặt chẽ việc kiểm soát rủi ro, giảm thiểu chi phí bán hàng và chi phí quản lý chung.

+ Trong năm 2014, giá trị hoàn thành thi công nhà mày gạch tuynel Phong Phú đã quyết toán là 4.700.000.000 đồng (có ghi nhận vào doanh thu công mẹ, nhưng không ghi nhận vào doanh thu hợp nhất), và khoản lợi nhuận tương ứng là khoảng gần 400 triệu đồng. Tuy nhiên, theo chế độ hạch toán kế toán thì khoản 400 triệu đồng này không được hạch toán vào lợi nhuận mà ghi giảm trừ vào nguyên giá tài sản cố định của công ty con.

* 1. **Các chỉ tiêu khác:**

#### Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CHỈ TIÊU** | **ĐVT** | **Năm 2013** | **Năm 2014** |
| ***1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:***  - Hệ số thanh toán hiện hành: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)  - Hệ số thanh toán nhanh: [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn] | Lần  Lần | 5,32  2,26 | 6,20  3,48 |
| ***2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:***  - Nợ phải trả/Tổng tài sản  - Nợ phải trả/vốn CSH | %  % | 13,31  15,35 | 12,16  13,85 |
| ***3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:***  - Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho BQ)  - Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần  % | 1,67  90,01 | 0,86  32,81 |
| ***4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:***  - LN sau thuế / Doanh thu thuần  - LN sau thuế /Vốn đầu tư chủ sở hữu  - LN sau thuế/ Tổng tài sản  - LN hoạt động kinh doanh/DTT | %  %  %  % | 0,38  0,42  0,34  0,51 | 3,46  1,37  1,13  4,82 |

1. **Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Số lượng** |
| 1 | Số lượng cổ phần đang lưu hành | 5.250.000 cổ phần |
| 2 | Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng | 3.500.000 cổ phần |
| 3 | Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng đến ngày 3/4/2015, Sau thời gian này toàn bộ số cổ phần tự do chuyển nhượng | 1.750.000 Cổ phần |
|  | **Tổng số** | 5.250.000 cổ phần |

**Cơ cấu cổ đông công ty (tại ngày 13/3/2015 theo danh sách cổ đông VSD cung cấp)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Cơ cấu cổ đông** | **Số lượng cổ đông** | **Cổ phần tương ứng** | **Giá trị**  **(VND)** | **Tỷ lệ/VĐL thực góp** |
|
| **1** | **Cổ đông trong nước** | **177** | **5.233.500** | 52.335.000.000 | **99,68%** |
|  | Cổ đông là tổ chức | 2 | 712.000 | 7.120.000.000 | 13,56% |
|  | Cổ đông là cá nhân | 175 | 4.521.500 | 45.215.000.000 | 86,12% |
| **2** | **Cổ đông nước ngoài** | **2** | **16.500** | 165.000.000 | **0,32%** |
|  | Cổ đông là tổ chức |  |  |  |  |
|  | Cổ đông là cá nhân |  | 16.500 | 165.000.000 | 0,32% |
| **Tổng Cộng** | |  | **5.250.000** | 52.500.000.000 | **100%** |

#### Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ (tại ngày 13/3/2015 theo danh sách cổ đông VSD cung cấp)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên cổ đông** | **Địa chỉ** | **Số cổ phần nắm giữ (CP)** | **Tỷ trọng** |
| 1 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh | Lầu 3, Tòa nhà PAX SKY, 34A Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, Tp.HCM | 700.000 | 13,33% |
| 2 | Hoàng Văn Ty | Xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình | 655.400 | 12,48% |
| 3 | Nguyễn Xuân Khoa | 301B, Điện Biên Phủ, P.Quang Trung, TP. Hưng Yên | 900.000 | 17,14% |
| 4 | Nguyễn Tuyết Nhung | Số 47, TT Sư đoàn 361, Tân Xuân, Xuân Đỉnh, Từ Liêm, Hà Nội | 500.000 | 9,52% |
|  | **Tổng cộng** |  | **2.755.400** | **52,48%** |

1. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
2. **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
   1. **Kinh doanh vật liệu xây dựng:**

Công ty đã có bề dày hơn 15 năm kinh doanh vật liệu xây dựng, là đơn vị cung cấp nguyên vật liệu xây dựng có uy tín trong địa bàn tỉnh Thái Bình và các vùng lân cận phục vụ thi công các công trình xây dựng. Trong năm 2014 thị trường bất động sản có dấu hiệu khởi sắc nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Quán triệt chủ trương kinh doanh của Công ty, chỉ cung cấp cho các đối tác có uy tín lâu năm, tình hình tài chính ổn định, giảm thiểu tình trạng nợ xấu, hàng tồn kho của Công ty, do đó, Công ty cẩn trọng, xem xét kỹ lưỡng trước khi thực hiện ký hợp đồng triển khai dự án, vì vậy, doanh thu kinh doanh lĩnh vực này giảm so với năm 2013 nhưng tỷ suất lợi nhuận cao hơn so với cùng kỳ năm trước.

* 1. **Lĩnh vực vận tải**

Công ty thực hiện hai mảng kinh doanh vận tải đường thủy và vận tải đường bộ. Sau khi hoàn thành đầu tư cảng TTZ Port trong năm 2013, năm 2014 Banh lãnh đạo Công ty đã khai thác tối đa công suất hoạt động của cảng. Công ty đã ký kết nhiều hợp đồng vận chuyển dài hạn nên rất ổ định về doanh số hàng năm.

Bên cạnh đó, giá xăng dầu là nguyên vật liệu đầu vào của Công ty, cuối năm 2014 có xu hướng giảm ảnh hưởng tích cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

* 1. **Triển khai các dự án**

Dự án Xây dựng xưởng sản xuất đá xây dựng: Trong năm 2013, Công ty đã hoàn thành giai đoạn san lấp mặt bằng, xây dựng cơ bản (kè, tường rào, nhà điều hành, nhà ăn, kho, đường nội bộ và hệ thống cây xanh). Tuy nhiên, năm 2014 Công ty tạm dừng đầu tư do thị trường VLXD chưa có dấu hiệu hồi phục để nghiên cứu đánh giá lại nhằm đảm bảo an toàn vốn đầu tư.

Dự án Nhà máy gạch Tuynel tại Hòa Bình: Tháng 9 năm 2014, Nhà máy đã chính thức hoàn thành và đưa vào vận hành thương mại, đây là dự án công ty khởi công từ năm 2012. Dự án đã mang lại doanh thu gần môt tỷ trong những tháng cuối năm. Hiện nay, Nhà máy đang săn sàng hoạt động 80% công suất, sản phẩm của nhà máy được khách hàng đánh giá tốt, nhiều đơn đặt hàng đã được ký kết với các đơn vị trong và ngoài tỉnh. Với công suất hiện tại, nguồn cung gạch của nhà máy chưa đủ đáp ứng cầu xây dựng các công trình hạ tầng và dân dụng trong địa bàn hoạt động. Trong năm 2015, công ty sẽ nâng công suất hoạt động của nhà máy lên 100% công suất, dự kiến sẽ mang lại doanh thu 10 -15 tỷ cho Công ty.

1. **Tình hình tài chính**
2. **Tình hình tài sản**

Biến động tài sản của Công ty

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TÀI SẢN | Năm 2012 | Năm 2013 | % Tăng/giảm | Năm 2014 | % Tăng/giảm |
| Tài sản ngắn hạn | 23.682 | 30.558 | 29.03% | 47.802 | 56,43% |
| Tài sản dài hạn | 18.711 | 12.626 | -32.52% | 15.560 | 23,24% |
| Tổng tài sản | 42.393 | 43.184 | 1.87% | 63.363 | 46,73% |

1. **Tình hình biến động nguồn vốn**

*Đơn vị: Triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| NGUỒN VỐN | Năm 2012 | Năm 2013 | % Tăng/giảm | Năm 2014 | % Tăng/giảm |
| Nợ phải trả | 5.054 | 5.747 | 13.71% | 7.707 | 34,10% |
| Vốn Chủ sở hữu | 37.339 | 37.436 | 0.26% | 55.655 | 48,67% |
| * *Vốn đầu tư của CSH* | *35.000* | *35.000* | - | *52.500* | - |
| Tổng cộng nguồn vốn | 42.393 | 43.184 | 1.87% | 63.363 | 46,73% |

Tổng quy mô tài sản của Công ty tăng nhẹ vào cuối 2013 so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu do việc mở rộng quy mô kinh doanh, dẫn đến gia tăng tài sản ngắn hạn, trong đó góp phần đáng kể vào biến động này là sự gia tăng mạnh của các khoản phải thu ngắn hạn, do Công ty vẫn duy trì chính sách tín dụng và vấn đề chiếm dụng vốn khi nền kinh tế khó khăn. Hàng tồn kho cũng góp phần vào sự gia tăng này do công ty thực hiện ký kết hợp đồng mua lớn, dài hạn để giảm thiểu rủi ro về giá, và dự phòng nguồn hàng đáp ứng tiến độ thi công. Sự đình trệ của hoạt động xây dựng cũng ảnh hưởng đến việc giải phóng hàng tồn kho, dẫn đến tồn kho tăng. Quy mô Tổng nguồn vốn gia tăng nhẹ cuối năm 2013, tỷ lệ đòn bẩy tài chính rất thấp. Năm 2014 tổng tài sản/Tổng nguồn vốn tăng mạnh so với năm 2013 do Công ty phát hành cổ phiếu thành công tăng vốn điều lệ của Công ty từ 35,5 tỷ đồng lên 52,5 tỷ đồng.

1. **Tình hình nợ phải trả**

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **31/12/2013** | **31/12/2014** |
| **I** | **Các khoản nợ phải trả** | **5.747.359.918** | **7.707.927.395** |
| ***1*** | ***Nợ ngắn hạn*** | **5.747.359.918** | **7.707.927.395** |
|  | -Vay và nợ ngắn hạn | **-** | - |
|  | - Phải trả người bán | 3.871.940.744 | 6.281.703.953 |
|  | - Người mua trả tiền trước | 757.663.631 | 555.106.596 |
|  | - Thuế và các khoản phải nộp NN | 1.082.755.543 | 802.505.186 |
|  | - Phải trả người lao động | - | - |
|  | - Chi phí phải trả | 35.000.000 | - |
|  | -Phải trả, phải nộp khác | - | 68.611.660 |
|  | Qũy Khen thưởng phúc lợi | **-** | - |
| ***2*** | ***Nợ dài hạn*** | **-** |  |
|  | Vay và nợ dài hạn | **-** | - |
|  | Dự phòng trợ cấp mất việc làm | **-** | - |

1. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Trong năm qua Công ty đã thực hiện kiện toàn được tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Mã chứng khoán TTZ của Công ty giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Do đó, Công ty đã phải thực hiện áp dụng chế độ báo cáo theo quy định và làm tăng tính minh bạch, công bằng trong hoạt động của Công ty.

1. **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
2. Kế hoạch tổng quan:

Năm 2015 dự báo tiếp tục là những năm nền kinh tế vĩ mô của cả nước vẫn tiếp tục diễn biến xấu, lĩnh vực bất động sản và xây dựng vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi rõ rệt. Tuy nhiên, với những thành tựu đã được trong năm 2014 Công ty sẽ tiếp tục phát huy các thế mạnh sẵn có trong lĩnh kinh doanh vật liệu xây dựng, cung ứng dịch kho cảng, vận tải hàng hóa. Đặc biệt là trong 2015, Dự án trọng điểm của công ty đã hoàn thành và đi vào hoạt động hứa hẹn sẽ đóng góp mức doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho công ty. Bên cạnh đó, Công ty sẽ chú trọng công tác nghiên cứu cơ hội, tìm kiếm lĩnh vực hoạt động mới phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội trong từng giai đoạn dựa trên thế mạnh sẵn có của Công ty.

1. Kế hoạch cụ thể trong những năm tiếp theo

* Kinh doanh VLXD: Công ty chỉ thực hiện cung ứng cho các đối tác có khả năng về tài chính tốt, hoặc các dự án có nguồn vốn rõ ràng và khả năng thanh toán cao; Giảm thiểu dữ trữ hàng tồn kho; hạn chế thực hiện các chính sách bán hàng chậm trả...
* Dự án Xây dựng xưởng sản xuất đá xây dựng: Nhận thấy thị trường VLXD chưa có dấu hiệu hồi phục nên sẽ ảnh hưởng nghiệm trọng đến tính khả thi của dự án. Do đó, trong năm 2015 công ty tạm dừng đầu tư dự án này mà chuyển sang hợp tác với chủ mỏ (Công ty CP Phát triển nhà Hòa Bình và đối tác chiến lược khác).
* Dịch vụ vận tải & cung ứng nguyên liệu công nghiệp: Trong giai đoạn này nhu cầu về vận tải và nguyên vật liệu sản xuất công nghiệp (đất sét, cát chuyên dụng, cao lanh, than đá...) ngày tăng cao do sự phát triển về hạ tầng và mở rộng KCN trong địa bàn hoạt động của Công ty. Do đó, Chủ trương của Công ty là đầu tư mở rộng thị phần ở lĩnh vực hoạt động này, nên sẽ chú trọng đầu tư thêm phương tiện chuyển chở (tàu thủy, xe ô tô tải, máy xúc, máy ủi...), đầu tư mở rộng các hoạt động liên quan tới lĩnh vực này.
* Dịch vụ kho cảng: Tiếp tục khai thác tối đa công suất của cảng TTZ Port. Công ty sẽ tiếp tục nâng cấp (đầu tư thêm thiết bị, xây dựng thêm cầu cảng) và khai thác tối đa công suất của lĩnh vực hoạt động này để phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ vận tải và kinh doanh nguyên vật liệu công nghiệp của Công ty.
* Dự án Nhà máy gạch Tuynel tại Hòa Bình: Trong năm 2015, Tăng tối đa công suất hoạt động của nhà máy. Đẩy mạnh công tác marketing để đưa sản phẩm gạch của Công ty trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, Sơn La. Vừa qua, Thủ tướng Chính phủ có nghị quyết ưu tiên ngân sách phát triển hạ tầng khu vực Tây Bắc nên đây là cơ hội lớn cho đầu ra sản phẩm của Nhà máy. Hiện nay, Công ty đã ký kết hợp đồng hợp tác toàn diện với Công ty CP Phát triển nhà Hòa Bình (hoạt động tại Hòa Bình và Sơn La) để thực hiện kiên kết chuỗi cung ứng. Trong đó, Công ty CP Phát triển nhà Hòa Bình sẽ giới thiệu và xử dụng 100% sản phẩm gạch Tuynel của TTZ cho các công trình thi công, đồng thời TTZ sẽ góp vốn vào các dự án BĐS, thi công, Trung tâm kinh doanh VLXD, khai thác mỏ đá của Công ty CP Phát triển nhà Hòa Bình*.*
* Hoạt động khác của công ty:

+ Phát triển nguồn nhân lực: Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự thành công của công ty trong suốt thời gian qua. Do đó, để duy trì và phát huy hơn nữa giá trị quý báu này, Công ty Tiến Trung sẽ phải tiếp tục kiện toàn tổ chức, điều chỉnh bộ máy cho phù hợp với mục tiêu hoạt động trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài.

+ Tích cực quan hệ cổ đông: Công ty dự kiến sẽ đầu tư phần mềm quản lý thông tin cổ đông và phản hổi mọi thắc mắc, nhu cầu tìm hiểu thông tin cho cổ đông, để cổ đông có thể cấp nhật thông tin kịp thời về doanh nghiệp…

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Hoạt động của Công ty trong năm 2014 đã thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp với quan điểm của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông đề ra trong kỳ đại hội trước đó. Các hoạt động được điều hành một cách linh hoạt theo chiều hướng tích cực và ứng phó kịp thời với những rủi ro do yếu tố khách quan mang lại.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Nhìn chung trong năm tài khóa 2013, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản các nghị quyết của Đại hội cổ đông. Vẫn duy trì sự ổn định và điều hành hoạt động của Công ty kinh doanh có lãi trong bối cảnh nền kinh tế suy thoái trầm trọng, đưa ra được những quyết định hợp lý để bảo toàn vốn của cổ đông. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định. Quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, HBXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

1. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được trong năm 2014, HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2015 bằng các biện pháp chủ yếu sau:

* Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2015.
* Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
* Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh họat, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
* Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

Với những biến động không ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2015.

1. QUẢN TRỊ CÔNG TY
2. **Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
| 1 | Ông Hoàng Văn Ty | Chủ tịch HĐQT | 7 | 100% |  |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Mến | Thành viên HĐQT | 7 | 100% |  |
| 3 | Bà Nguyễn Tuyết Nhung | Thành viên HĐQT | 7 | 100% |  |
| 4 | Ông Đặng Ngọc Thông | Thành viên HĐQT | 7 | 100% |  |
| 5 | Bà Hoàng Thị Kim | Thành viên HĐQT | 7 | 100% |  |

1. **Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc.**

* Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:
* Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty, trong đó đặc biệt là hoàn thành việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 35 tỷ đồng lên 52,5 tỷ đồng; Dự án Nhà máy sản xuất gạch Tuynel của công ty con TNHH một thành viên Tiến Trung Hòa Bình đưa vào hoạt động đúng tiến độ.
* Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
* Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động (kinh doanh, dự án cũ) mất khả năng sinh lời hoặc thiếu tính bền vừng sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn .
* Đối với hoạt động quản trị nhân lực:
* HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.
* Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị; Thông tin liên lạc một cách khoa hoạc để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

1. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị***:* Không có
2. **Các nghị quyết/Biên bản họp HĐQT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Số Nghị quyết/ Biên bản** | **Ngày** | **Nội dung** |
| 1 | 01a,b/NQ/2014/ HĐQT | 06/01/2014 | Thông qua danh sách NĐT chiến lược dư kiến đăng ký mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ và hạn chế chuyện nhượng đối với cổ phần riêng lẻ. |
| 2 | 02/NQ/2014/HĐQT | 28/03/2014 | Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. |
| 3 | 03/2014/NQ - HĐQT | 15/04/2014 | Về việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT tỉnh Thái Bình do tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 52,5 tỷ đồng. |
| 4 | 04/2014/NQ - HĐQT | 28/04/2014 | Về việc đăng ký niêm yết bổ sung 1.750.00 cổ phiếu phát thành thêm trên Sở GDCK Hà Nội. |
| 5 | 05/2014/NQ - HĐQT | 28/04/2014 | Về việc Đăng ký lưu ký bổ sung 1.750.000 cổ phiếu phát hành thêm tại TTLK Chứng khoán Việt Nam. |
| 6 | 06/2014/NQ - HĐQT | 6/8/2014 | Về việc kế hoạch triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2014 |
| 7 | 07/2014/NQ - HĐQT | 6/11/2014 | Nghị quyết HĐQT về phương hướng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh Qúy IV năm 2014 |

1. **Hoạt động Ban kiểm soát**
   1. **Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Số lượng CP sở hữu** | **Tỷ lệ % sở hữu** | **Ghi chú** |
| 1 | Vũ Tuấn Doanh | Trưởng ban | 0 | 0% |  |
| 2 | Nguyễn Văn Hải | Thành viên | 0 | 0% |  |
| 3 | Nguyễn Thị Loan | Thành viên | 0 | 0% |  |

* 1. **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2014, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản

trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) trong năm 2014 cụ thể:

* Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của
* HĐQT, BGĐ trong nãm 2014;
* Tham gia ý kiến và đýa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong nãm 2014;
* Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ nãm 2014 đối với HĐQT và BGĐ;
* Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính;
  1. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Thù lao và quyết toán Hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty năm 2014 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.

1. **THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tổ chức/**  **cá nhân** | **Chức vụ tại công ty (nếu có)** | **Thời điểm bắt đầu là người có liên quan** | **Thời điểm không còn là người có liên quan** | **Lý do** |
| **1** | **Phan Thị Thùy Trang** | **Thành viên BKS** |  | **21/4/2014** | **Thay đổi thành viên BKS** |
| 2 | Phan Thế Anh | NCLQ |  | 21/4/2014 | Thay đổi NCLQ |
| 3 | Nguyễn Thị Hoàng Yến | NCLQ |  | 21/4/2014 | Thay đổi NCLQ |
| 4 | Phan Việt Dũng | NCLQ |  | 21/4/2014 | Thay đổi NCLQ |
| **5** | **Vũ Tuấn Doanh** | **Trưởng viên BKS** | **21/4/2014** |  | **Thay đổi thành viên BKS** |
| 6 | Vũ Thế Bình | NCLQ | 21/4/2014 |  | Thay đổi NCLQ |
| 7 | Đoàn Thị Dy | NCLQ | 21/4/2014 |  | Thay đổi NCLQ |
| 8 | Vũ Xuân Dương | NCLQ | 21/4/2014 |  | Thay đổi NCLQ |

1. **GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN**
2. **Danh sách cổ đông nội bộ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tổ chức**  **/cá nhân** | **Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** | **Tỉ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ** | **Ghi chú** |
| 1 | Hoàng Văn Ty | 655.400 | 12.48% |  |
| 2 | Nguyễn Thị Mến | 0 | 0% |  |
| 3 | Hoàng Thị Kim | 157.500 | 3.0% |  |
| 4 | Nguyễn Tuyết Nhung | 500.000 | 9.52% |  |
| 5 | Đặng Ngọc Thông | 157.500 | 3.0% |  |
| 6 | Nguyễn Xuân Vĩnh | 0 | 0% |  |
| 7 | Ngô Lê Quế | 0 | 0% |  |
| 8 | Nguyễn Thị Loan | 0 | 0% |  |
| 9 | Vũ Tuấn Doanh | 0 | 0% |  |
| 10 | Nguyễn Hải Văn | 0 | 0% |  |
| 11 | Vũ Thị Hằng | 0 | 0% |  |
| 12 | Đinh Thị Liên Hương | 0 | 0% |  |

1. **Danh sách người có liên quan** *(Phụ lục đính kèm trong báo cáo quản trị năm 2014)***.**
2. **Giao dịch cổ phiếu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Người thực hiện giao dịch** | **Quan hệ với cổ đông nội bộ** | **Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ** | | **Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** | | **Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)** |
| Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ |
| 1 | Nguyễn Thị Mến | Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc | 275.000 | 5,24% | 0 | 0 | Bán |

1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thái Bình, tháng 03 năm 2015**

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hội đồng Quản trị** |  | |
| Ông Hoàng Văn Ty | Chủ tịch | |
| Bà Nguyễn Thị Mến  Bà Nguyễn Tuyết Nhung  Bà Hoàng Thị Kim  Ông Đặng Ngọc Thông | Thành viên  Thành viên  Thành viên  Thành viên | |
| **Ban Giám đốc** |
| Ông Hoàng Văn Ty | Giám đốc |  | |
| Bà Nguyễn Thị Mến | Phó Giám đốc |  | |
| Ông Nguyễn Xuân Vĩnh | Phó Giám đốc |  | |
| Ông Ngô Lê Quế | Phó Giám đốc |  | |
|  |  |  | |

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

* Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
* Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
* Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
* Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
* Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

|  |
| --- |
|  |
| **Hoàng Văn Ty**  **Giám đốc**  *Thái Bình, ngày 31 tháng 03 năm 2015* |

## Số: /VACO/BCKT.NV2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**

**Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cố phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 31/03/2015, từ trang 03 đến trang 18, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2014 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là “Báo cáo tài chính hợp nhất”).

***Trách nhiệm của Ban Giám đốc***

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nguyễn Đức Tiến**  **Phó Tổng Giám đốc**  Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0517-2013-156-1  ***Thay mặt và đại diện cho***  **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  *Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2015* |  | **Bùi Thị Phương**  **Kiểm toán viên**  Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 2369-2013-156-1 |

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

**MẪU B 01-DN/HN**

Đơn vị tính: VND

****

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Hoàng Văn Ty**Giám đốc* *Thái Bình, ngày 31 tháng 03 năm 2015* |  | **Vũ Thị Hằng**  **Kế toán trưởng** |  |  | **Vũ Thị Hằng**  **Người lập biểu** |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**MẪU B 02-DN/HN**

Đơn vị tính: VND



|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Hoàng Văn Ty**Giám đốc* *Thái Bình, ngày 31 tháng 03 năm 2015* |  | **Vũ Thị Hằng**  **Kế toán trưởng** |  |  | **Vũ Thị Hằng**  **Người lập biểu** |

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

***(Theo phương pháp gián tiếp)***

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**MẪU B 03-DN/HN**

Đơn vị tính: VND



|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Hoàng Văn Ty**Giám đốc* *Thái Bình, ngày 31 tháng 03 năm 2014* |  | **Vũ Thị Hằng**  **Kế toán trưởng** |  |  | **Vũ Thị Hằng**  **Người lập biểu** |

1. **THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH Tiến Trung được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1000332857 ngày 10/04/2003 và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 17/12/2010. Cho đến nay, Công ty đã được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 26/04/2014 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 7 ngày 26/04/2014 là 52.500.000.000 đồng.

Danh sách cổ đông sáng lập:



Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2014 là 144 người (tại ngày 31/12/2013 là 141 người).

**Ngành nghề kinh doanh chính**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty Mẹ là:

* Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải;
* Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
* Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất bộ đá xây dựng, sản xuất đá mài, đá răm, đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát...; Sản xuất đá xây dựng;
* Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty con là:

Sản xuất sản phẩm chịu lửa; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác; sản xuất bộ đồ ăn bằng sứ và các vật dụng khác trong nhà và nhà vệ sinh; sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm khác; sản xuất các sản phẩm cách điện và các đồ đạc cố định trong nhà cách điện bằng gốm; sản xuất các sản phẩm trong phòng thí nghiệm, hóa học và các sản phẩm công nghiệp; sản xuất chai, lọ, bình và các vật dụng tương tự cùng một loại được sử dụng cho việc vận chuyển và đóng gói hàng hóa; sản xuất đồ nội thất bằng gốm; Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.

1. **CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KỲ KẾ TOÁN**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

1. **CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KỲ KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung để ghi sổ kế toán.

**Các bên liên quan**

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong năm bao gồm:

Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

1. **ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực áp dụng sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015. Những quy định trái với Thông tư này đều bãi bỏ. Thông tư này thay thế cho chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

1. **TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung (công ty Mẹ) và báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình (công ty Con) do Công ty kiểm soát 100% được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính hợp nhất của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Công cụ tài chính**

***Ghi nhận ban đầu***

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả.

***Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu***

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu. Theo đó, Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị

**Dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Ban Giám đốc Công ty đánh giá tất cả các khoản nợ phải thu đều có khả năng thu hồi, không có khoản nào khó đòi cần phải trích lập dự phòng theo quy định.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho là cát, đá được Công ty kiểm kê dựa vào hình dáng của đống cát, đá sau đó đo đạc chiều cao, chiều dài và chiều rộng của khối cát hoặc đống đá để tính ra khối lượng tồn kho của mỗi loại. Ban Giám đốc tin tưởng rằng phương pháp kiểm kê này là phù hợp, số dư hàng tồn kho trình bày trên báo cáo tài chính là hợp lý.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Hàng tồn kho (Tiếp theo)**

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết

thúc niên độ kế toán. Ban giám đốc Công ty đã xem xét chi tiết số dư hàng tồn kho tại ngày 31/12/2014 và không thấy có hàng tồn kho nào cần phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định.

**Tài sản cố định và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Từ ngày 01/01/2014, Ban Giám đốc Công ty đã thay đổi tỷ lệ khấu hao tài sản cố định hữu hình. Ban Giám đốc tin rằng việc áp dụng tỷ lệ khấu hao mới sẽ phản ánh chính xác hơn hiệu suất sử dụng tài sản cố định của Công ty. Việc thay đổi giảm tỷ lệ khấu hao một số tài sản làm cho chi phí khấu hao trong năm 2014 giảm so với cùng kỳ năm trước với giá trị là 362.703.746 đồng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

**

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Các khoản trả trước dài hạn**

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí quảng cáo và chi phí đào tạo phát sinh trong giai đoạn trước khi Công ty đi vào hoạt động chính thức và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng hai năm theo các quy định kế toán hiện hành.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
4. Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
5. Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Ghi nhận Doanh thu (Tiếp theo)**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
2. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Thuế (Tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

1. **TIỀN**

****

1. **PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

****

1. **TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

****

1. **HÀNG TỒN KHO**

****

Ghi chú: (\*)Trong đó chủ yếu là chi phí phát sinh liên quan đến việc xây dựng nhà máy gạch Tuynel Phong Phú tại xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình chưa hoàn thành. Dự kiến sau khi xây dựng hoàn thành, nhà máy sẽ được chuyển giao cho Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình (Công ty con) quản lý và sử dụng.

Ban Giám đốc Công ty đã xem xét chi tiết số dư hàng tồn kho tại ngày 31/12/2014 không thấy có hàng tồn kho nào cần phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định.

1. **TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC**

****

1. **TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

****

Từ ngày 01/01/2014, Ban Giám đốc Công ty đã thay đổi tỷ lệ khấu hao tài sản cố định hữu hình như trình bày tại Thuyết minh số 4. Ban Giám đốc tin rằng việc áp dụng tỷ lệ khấu hao mới sẽ phản ánh chính xác hơn hiệu suất sử dụng tài sản cố định của Công ty. Việc thay đổi giảm tỷ lệ khấu hao một số tài sản làm cho chi phí khấu hao trong năm 2014 giảm so với cùng kỳ năm trước với giá trị là 362.703.746 đồng.

1. **PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

****

1. **THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

****

1. **VỐN CHỦ SỞ HỮU**

***Thay đổi trong vốn chủ sở hữu***

****

Ghi chú: (\*) Ngày 19/08/2013, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã ra về việc thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 52,5 tỷ đồng bằng phương thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các đối tác chiến lược. Ngày 07/04/2013, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung đã hoàn thành việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ với tổng số cổ phiếu đã phân phối là 1.750.000 cổ phiếu, giá bán bình quân là 10.000 VND/cổ phiếu.

***Vốn điều lệ***

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 7 ngày 26/04/2014, vốn điều lệ của Công ty là 52.500.000.000 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

****

**Cổ phiếu**



Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

1. **BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

***Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh***

Thời điểm hiện tại, lĩnh vực kinh doanh của Công ty tập trung vào khai thác đất, đá, cát, sỏi, sản xuất và buôn bán vật liệu xây dựng. Không có các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khác, theo đó Công ty không áp dụng lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

**14. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ (Tiếp theo)**

***Bộ phận theo khu vực địa lý***

Do Công ty không hoạt động tại các địa điểm khác nhau nên Công ty không áp dụng lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

1. **DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

****

1. **GIÁ VỐN CUNG CẤP DỊCH VỤ**

****

1. **CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

****

1. **CHI PHÍ BÁN HÀNG**

****

Trong năm 2014, Công ty có thay đổi chính sách bán hàng, cụ thể, Công ty không thực hiện giao hàng tận nơi cho người mua như những năm trước. Theo đó, Công ty đã không phát sinh các khoản chi phí về nhân viên bán hàng và các chi phí về nguyên vật liệu phục vụ cho việc giao hàng hóa đến kho người mua.

1. **CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

****

1. **CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

****

Công ty đã xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá lợi nhuận kế toán không có sự khác biệt đáng kể so với lợi nhuận cho mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

1. **LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

****

1. **CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 04.

**Các loại công cụ tài chính**

****

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

***Rủi ro thị trường***

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá. Công ty không phát sinh các khoản vay, tiền gửi có giá trị lớn theo đó, Công ty không đánh giá ảnh hưởng của rủi ro thị trường liên quan đến lãi suất; các rủi ro liên quan đến tỷ giá hối đoái, Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

*Quản lý rủi ro về giá hàng hóa*

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

**22. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

***Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

****

****

Mức chênh lệch thanh khoản ròng của Công ty đều dương chứng tỏ khả năng thanh khoản của Công ty được đánh giá khá tốt. Tuy nhiên, Công ty đã thực hiện giám sát rủi ro về thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền mà Ban giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

1. **NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014, Công ty không có giao dịch và không có số dư nào với các bên liên quan, ngoại trừ phần thu nhập của Ban Giám đốc dưới đây:

***Thu nhập của Ban Giám đốc:***



1. **SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày khóa sổ đến thời điểm phát hành báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu và cần phải trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty.

1. **SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã kiểm toán.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Hoàng Văn Ty**Giám đốc* *Thái Bình, ngày 31 tháng 03 năm 2015* |  | **Vũ Thị Hằng**  **Kế toán trưởng** |  |  | **Vũ Thị Hằng**  **Người lập biểu** |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Thái Bình, 20 tháng 04 năm 2015.*  **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**  **GIÁM ĐỐC** |
|  | **HOÀNG VĂN TY** |